TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 65/2017/HS-ST
Ngày: 27-9-2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Dương Ngọc Thành.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tươi

2. Ông Mai Văn To.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thuý Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Ngọc Diễm – Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 27 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức tỉnh Long An tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 61/2017/HSST ngày 13 tháng 9 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 64/2017/HSST-QĐ ngày 14 tháng 9 năm 2017 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N, tên gọi khác: Không, sinh năm: 1978 tại Sóc Trăng; Nơi ĐKTT: Ấp X, xã H, huyện C, tỉnh Sóc Trăng; Tạm trú: Ấp 3B, xã P, huyện B, tỉnh Long An; Nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 0/12; con ông Nguyễn Văn X (đã chết) và bà Nguyễn Thị Bạch T; bản thân có vợ tên Nguyễn Thúy O (đã chết), có 02 người con, lớn sinh năm 2010, nhỏ sinh năm 2011; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo tại ngoại, có mặt.

- *Người bị hại***:** Nguyễn Thúy O (đã chết)

Người đại diện hợp pháp của Nguyễn Thúy O: Nguyễn Minh H, sinh năm 1976

Nơi ĐKTT: Ấp 3B, xã P, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Lâm Thị P, sinh năm 1969

Nơi ĐKTT: Ấp Ba Trạch B, xã L, huyện T, tỉnh Trà Vinh.

Chỗ ở hiện nay: Ấp 3B, xã P, huyện B, tỉnh Long An (có mặt).

2. Phan Vũ L, sinh năm 1993

ĐKTT: Ấp 3B, xã P, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

3. Nguyễn Văn H, sinh năm 1976

Nơi ĐKTT: Ấp 5, xã H, huyện P, tỉnh Hậu Giang (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11 giờ 35 phút, ngày 05/11/2016, Nguyễn Văn N không có giấy phép lái xe theo quy định, điều khiển xe mô tô biển số 95F2-8556 chở vợ là Nguyễn Thúy O ngồi sau không đội mũ bảo hiểm, lưu thông trên phần đường bên phải ĐT 835 hướng Cần Đước đi QL1A. Khi đến đoạn đường thuộc Km 02+200m ĐT 835 ấp 3B, xã P, huyện B thì nón kết của bị cáo N rơi xuống đường, ngay lập tức bị cáo N điều khiển xe giảm tốc độ, không bật đèn tín hiệu, chuyển hướng sang trái cắt ngang ĐT 835. Cùng lúc đó, phía sau cùng chiều có xe mô tô biển số 59L1-703.49 do chị Lâm Thị P điều khiển chở Phan Vũ L ngồi sau và cách xe của bị cáo N khoảng 7m do bị cáo N điều khiển xe chuyển hướng bất ngờ và không có đèn tín hiệu rẽ trái, nên phần đầu xe mô tô biển số 59L1-703.49 do chị P điều khiển va chạm vào phần giữa bên trái xe mô tô biển số 95F2-8556 do bị cáo N điều khiển ngay trên phần đường bên phải hướng Cần Đước đi QL1A, tại vị trí cách trung tim đường khoảng 0,5m, làm người và 02 xe ngã trên đường, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm cho chị O và chị P bất tỉnh được đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy. Đến ngày 07/11/2016 chị Nguyễn Thúy O tử vong.

Tại bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 338/TT ngày 30/11/2016 của Trung tâm pháp y thuộc Sở y tế tỉnh Long An kết luận nạn nhân: Nguyễn Thúy O tử vong do va chạm vào đầu gây chấn thương sọ não nặng, cụ thể: bầm tụ máu dưới da đầu vùng chẩm, gãy vỡ xương chẩm.

Biên bản khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông lúc 12 giờ 20 phút ngày 05/11/2016 do Cơ quan CSĐT Công an huyện Bến Lức lập, thể hiện:

- Lúc xảy ra tai nạn trời nắng, là đoạn đường thẳng được rãi nhựa bằng phẳng, khô ráo được chia làm hai chiều riêng biệt bằng vạch sơn màu trắng không liên tục, chiều rộng phần đường hướng Cần Đước đi QL1A từ mép đường đến trung tim đường là 5m, chiều rộng phần đường hướng QL1A đi Cần Đước là 5m.

- Chọn mép lề đường bên phải hướng Cần Đước- QL1A làm mép lề chuẩn. Chọn trụ đèn số 48 nằm trong lề phải hướng Cần Đước đi QL 1A làm điểm mốc.

- Xe mô tô biển số 95F2-8556 ký hiệu (1) nằm ngã nghiên bên trái, đầu xe (1) hướng QL1A; Tâm trục bánh trước đo vào lề chuẩn là 7m; tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn là 7m. Khoảng cách đo từ tâm trục bánh sau xe (1) đến trụ đèn số 48 là 10,1m.

- Vết cày ký hiệu (2): đầu vết cày đo vào lề chuẩn là 4,9m và đo đến nơi để chân trước bên phải xe mô tô 59L1-703.49 là 4,1m.

- Xe mô tô 59L1-703.49 (3) nằm ngã nghiên bên phải, đầu xe (3) hướng về lề trái; tâm trục bánh trước do vào lề chuẩn là 6,6m; tâm trục bánh sau đo vào lề chuẩn là 5,2m; tâm trục bánh trước đo đến tâm trục bánh trước xe (1) là 3,3m.

- Tại biên bản khám xe mô tô biển số 95F2-8556 thể hiện: Chụp đèn tín hiệu bên trái bị bể; kính chiếu hậu bên trái bị mài mòn; Đầu tay cầm lái bên trái bị mài mòn; Nơi để chân trước bên trái bị mài mòn; Nơi để gắn biển số bị gãy rời khỏi thân xe; Biển số bên phải góc dưới bị cong về phía trước có vết ma sát dài 1 cm; chắn bùn sau góc dưới bị mài mòn bể dài 5cm; phía sau bộ phận giảm thanh, mặt ngoài, phía trên có vết ma sát dài 05 cm rộng 02 cm; mặt ngoài của giảm sốc phía sau bên trái bị móp thụn vào trong; mặt ngoài của chụp sên (gần giảm sốc phía sau bên tái) bị móp, thụn vào trong, kích thước (10x20)cm.

- Tại biên bản khám xe mô tô biển số 59L1-703.49 thể hiện: Mũi dè trước bên phải bị mài mòn dài 10cm rộng 1cm; phuột trước bị cong về sau; lốp trước có vết ma sát dài 16cm, tâm vết ma sát cách tâm trục bánh trước 25cm; đầu tay cầm thắng bên phải bị mài mòn, chắn gió bên phải bị mài mòn không liên tục dàu 18cm rộng 10cm; tay cầm phía sau bên phải bị mài mòn dài 4cm; kính chiếu hậu bên phải bị bể; ốp nhựa kính chiếu hậu bên phải bị mài mòn; đầu tay cầm thắng bên phải bị mài mòn; chắn gió bên phải bị mài mòn dài 10cm rộng 10cm.

Tại cáo trạng số 66/QĐ-KSĐT ngày 12-9-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức truy tố Nguyễn Văn N về tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức trong phần luận tội đã phân tích, đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi, các tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn và đang nuôi hai con nhỏ, bị hại là vợ của bị cáo, bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, trình độ học vấn thấp, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xem xét giảm cho các bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".

Áp dụng khoản 2 Điều 202; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 năm tù cho hưởng án treo thời gian thử thách là 05 năm.

Về trách nhiệm dân sự: Sau tai nạn xảy ra, chị Lâm Thị P chủ xe mô tô biển số 59L1-703.49 hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thúy O với số tiền là 20.000.000 đồng, hiện đại diện gia đình nạn nhân là ông Nguyễn Văn H (là anh của nạn nhân Nguyễn Thúy O) đã nhận tiền xong, không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 59L1-703.49 do Lâm Thị P điều khiển, giấy CNĐK xe mô tô biển số 59L1-703.49 và 01 giấy phép lái xe mang tên Lâm Thị P, hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 xe mô tô biển số 95F2-8556 do Nguyễn Văn H đứng tên đã bán cho Hòa (không rõ họ tên và địa chỉ); bị cáo Nguyễn Văn N đã mua lại xe trên của một thanh niên tên Đ (không rõ họ tên và địa chỉ) vào năm 2010 với giá 3.600.000đ nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên đề nghị trả lại cho bị cáo là phù hợp.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi của mình đúng như cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát đã nêu. Bị cáo không tranh luận. Đại diện gia đình bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan cũng không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bến Lức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện gia đình người bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, lời khai của đại diện gia đình người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các chứng cứ khác mà cơ quan điều tra đã thu thập được như Bản kết luận giám định pháp y về tử thi, biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám xe được thẩm tra tại phiên tòa có đủ cơ sở đã khẳng định bị cáo Nguyễn Văn N không có có giấy phép lái xe theo quy định, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để luật giao thông đường bộ nên khoảng 11 giờ 35 phút, ngày 05/11/2016, Nguyễn Văn N điều khiển xe mô tô biển số 95F2-8556 chở Nguyễn Thúy O ngồi sau, lưu thông trên ĐT 835 hướng Cần Đước đi QL1A, khi đến đoạn đường thuộc Km 02+200m ĐT 835 ấp 3B, xã P, huyện B thì nón kết của bị cáo N rơi xuống đường, ngay lập tức bị cáo N điều

khiển xe chuyển hướng sang trái, cắt ngang đường ĐT 835. Cùng lúc đó, phía sau cùng chiều có xe mô tô biển số 59L1-703.49 do chị Lâm Thị P điều khiển chở Phan Vũ L ngồi sau, do bị cáo N điều khiển xe chuyển hướng bất ngờ và không có đèn tín hiệu rẽ trái, nên phần đầu xe mô tô biển số 59L1-703.49 va chạm vào phần giữa bên trái xe mô tô biển số 95F2-8556 do bị cáo N điều khiển, gây ra vụ tai nạn giao thông. Hậu quả làm cho chị Oanh bị thương nặng được mọi người đưa đi cấp cứu tại bệnh viện Chợ Rẫy, đến ngày 07/11/2016 tử vong.

Hành vi của Nguyễn Văn N đã vi phạm khoản 9 Điều 8 và khoản 1, khoản 2 Điều 15 Luật giao thông đường bộ.

Điều 8 Luật giao thông đường bộ quy định các hành vi bị cấm khi tham gia giao thông: "9. Điều khiển xe cơ giới không có giấy phép lái xe theo quy định."

Điều 15 Luật giao thông đường bộ quy định về chuyển hướng xe khi tham gia giao thông:

"1. Khi muốn chuyển hướng, người điều khiển phương tiện phải giảm tốc độ và có tín hiệu báo hướng rẽ.

2. Trong khi chuyển hướng, người lái xe, người điều khiển xe máy chuyên dùng phải nhường quyền đi trước cho người đi bộ, người đi xe đạp đang đi trên phần đường dành riêng cho họ, nhường đường cho các xe đi ngược chiều và chỉ cho xe chuyển hướng khi quan sát thấy không gây trở ngại hoặc nguy hiểm cho người và phương tiện khác."

Hành vi của Nguyễn Văn N đã cấu thành tội "Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ". Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 202 Bộ luật hình sự. Bị cáo điều khiển xe mô tô khi chưa có giấy phép lái xe theo quy định là tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 202 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng và lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ và đúng pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như cáo trạng đã nêu, bị cáo xác định cáo trạng truy tố bị cáo là không oan sai, bị cáo không tranh luận mà chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt. Hội đồng xét xử xem xét khi quyết định hình phạt.

Hành vi trái pháp luật của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, khi điều khiển phương tiện giao thông tham gia lưu thông trên đường, bị cáo không chấp hành triệt để các quy định luật giao thông đường bộ. Khi tham gia giao thông bị cáo không có giấy phép lái xe theo quy định, chuyển hướng rẽ trái không có tín hiệu báo hướng rẽ, không nhường đường và không đảm bảo an toàn nên gây ra tai nạn giao thông. Hậu quả, làm cho Nguyễn Thúy O bị tử vong.

Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm sự hoạt động bình thường của các phương tiện giao thông đường bộ, xâm phạm đến trật tự an toàn giao thông, xâm phạm đến sức khỏe, tính mạng của người khác, bị cáo cũng thừa biết tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý nhất, được pháp luật bảo hộ nhưng do chủ quan, cẩu thả nên bị cáo bất chấp chứng tỏ bị cáo đã xem thường pháp luật, xem

thường sức khỏe, tính mạng của người khác. Hành vi của bị cáo gây mất mát, đau thương cho gia đình nạn nhân, gây mất trật tự an toàn giao thông, làm cho những người tham gia giao thông bất bình, hoang mang, lo sợ. Do đó, cần thiết xử lý bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

Tuy nhiên, cần xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo xuất thân từ thành phần nhân dân lao động, mới phạm tội lần đầu, đã thật thà khai báo, biết ăn năn hối cải, hiện hoàn cảnh gia đình bị cáo gặp khó khăn và đang nuôi hai con nhỏ, đại diện gia đình bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo; hơn nữa bị hại là vợ của bị cáo, hiện bị cáo là lao động duy nhất trong gia đình, trình độ học vấn thấp nên am hiểu pháp luật còn hạn chế vì vậy nên xem xét giảm cho bị cáo một phần về hình phạt. Do đó, cần cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nơi cư trú rõ ràng. Đối chiếu với quy định tại Điều 60 Bộ luật hình sự thì có đủ điều kiện cho bị cáo được hưởng án treo dưới sự giám sát của chính quyền địa phương và gia đình.

Về trách nhiệm dân sự: Chị Lâm Thị P chủ xe mô tô biển số 59L1-703.49 thỏa thuận hỗ trợ chi phí mai táng cho gia đình nạn nhân Nguyễn Thúy O với số tiền là 20.000.000 đồng, hiện đại diện gia đình nạn nhân ông Nguyễn Văn H (là anh của nạn nhân Nguyễn Thúy O) đã nhận tiền xong và không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên không đề cập đến.

Về vật chứng:

- 01 xe mô tô biển số 59L1-703.49, 01 giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô biển số 59L1-703.49 và 01 giấy phép lái xe mang tên Lâm Thị P của chị Lâm Thị P, hiện CQĐT đã trả lại cho chủ sở hữu là phù hợp.

- 01 xe mô tô biển số 95F2-8556 của bị cáo Nguyễn Văn N do Nguyễn Văn H đứng tên đã bán cho H (không rõ họ tên và địa chỉ); bị cáo đã mua lại xe trên của một thanh niên tên Đ (không rõ họ tên và địa chỉ) vào năm 2010 với giá 3.600.000đ nhưng chưa làm thủ tục sang tên nên áp dụng Điều 76 Bộ luật tố tụng hình sự hoàn trả cho bị cáo là phù hợp.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ).

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về việc quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ".*

Áp dụng điểm a, khoản 2 Điều 202, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46, Điều 45, Điều 60 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn N 03 tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 05 năm tính từ ngày tuyên án (ngày 27/9/2017).

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An theo dõi việc bị cáo chấp hành hình phạt án treo.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án hình sự.

2. Áp dụng Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hoàn trả cho bị cáo Nguyễn Văn N 01 chiếc xe mô tô biển số 95F2-8556.

(Vật chứng hiện Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 33/QĐ-KSĐT ngày 08-9-2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức và biên bản giao nhận vật chứng ngày 13-9-2017 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức).

2. Về án phí: Áp dụng Điều 99 của Bộ luật tố tụng hình sự, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc bị cáo Nguyễn Văn N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo, người đại diện hợp pháp của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai

Nơi nhận:
- Toà án tỉnh Long An;
- Sở tư pháp tỉnh Long An;
- VKS huyện Bến Lức;
- THA huyện Bến Lức;
- Người tham gia tố tụng; Lưu HS

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà

(Đã ký)

Dương Ngọc Thành